

Số: 39/2023/QĐST-DS

Hàm Thuận Bắc, ngày 18 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 54/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ trụ sở: Số a, phường V, Quận x, thành phố c.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Phước T, trưởng phòng – Phòng giao dịch Phan Thiết – chi nhánh Bình Thuận. (Theo Quyết định số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022).

Bị đơn:

+ Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1970.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: khu phố T, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng t yêu cầu yêu cầu ông Đoàn Văn T, bà Nguyễn Thị Ngọc D phải trả cho Ngân hàng T tổng số tiền nợ gốc là 500.000.000đồng, nợ lãi tính đến ngày 10/7/2023 là 54.617.751 đồng, tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 10/7/2023 là

554.617.751 đồng (năm trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm mười bảy nghìn bảy trăm năm mươi một đồng) và tiền lãi, tiền phạt phát sinh từ ngày 11/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LD1932600199 ngày 22/11/2019.

Trường hợp ông Đoàn Văn T, bà Nguyễn Thị Ngọc D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ tiền nợ, Ngân hàng t yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 265/PT/2019/TC ngày 25/11/2019 để thu hồi nợ. Bao gồm tài sản:

- Quyền sử dụng đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ 65, diện tích 241,0m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 543360 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21/12/2018, đất tọa lạc tại thôn T (nay là khu phố T), thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Quyền sử dụng đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ 65, diện tích 307,2m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS541342 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 01/10/2019, đất tọa lạc tại thôn T (nay là khu phố T), thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Quyền sử dụng đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ 65, diện tích 196,6m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 541343 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 01/10/2019, đất tọa lạc tại thôn T (nay là khu phố T), thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ông Đoàn Văn T, bà Nguyễn Thị Ngọc D tự nguyện thỏa thuận, đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng t là trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 500.000.000đồng, nợ lãi tính đến ngày 10/7/2023 là 54.617.751 đồng, tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 10/7/2023 là 554.617.751 đồng (năm trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm mười bảy nghìn bảy trăm năm mươi một đồng) và tiền lãi, tiền phạt phát sinh từ ngày 11/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LD1932600199 ngày 22/11/2019.

Trường hợp ông Đoàn Văn T, bà Nguyễn Thị Ngọc D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ tiền nợ, Ngân hàng t có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 265/PT/2019/TC ngày 25/11/2019 để thu hồi nợ. Bao gồm tài sản:

- Quyền sử dụng đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ 65, diện tích 241,0m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 543360 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21/12/2018, đất tọa lạc tại thôn T (nay là khu phố T), thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Quyền sử dụng đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ 65, diện tích 307,2m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS541342 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 01/10/2019, đất tọa lạc tại thôn T (nay là khu phố T), thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Quyền sử dụng đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ 65, diện tích 196,6m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 541343 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 01/10/2019, đất tọa lạc tại thôn T (nay là khu phố T), thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Sau khi phát mại tài sản thế chấp, đối trừ các khoản nợ phải thanh toán, nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Đoàn Văn T, bà Nguyễn Thị Ngọc D phải có trách nhiệm thanh toán hết cho Ngân hàng số tiền còn thiếu, nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp còn thừa thì trả lại cho người có tài sản thế chấp.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày quyết định sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí:

Ngân hàng t không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền đã nộp là 12.173.000đồng (mười hai triệu một trăm bảy mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 001444 ngày 17/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Ông Đoàn Văn T, bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 13.092.000đ (mười ba triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Huyền